TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 16/2017/QĐST-KDTM	Từ Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2017/TLST- KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đình T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh thị xã T.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn B; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ Ngân N chi nhánh thị xã T; Địa chỉ: phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Hộ bà Trần Thị N, sinh năm 1968 và ông Trần Văn C, sinh năm 1968.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C1, sinh năm 1991; Anh Trần Văn N, sinh năm 1993 và anh Trần Văn H, sinh năm 1995;

Cùng trú quán: Khu phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Ông C, anh C1, anh N và anh H cùng ủy quyền cho bà N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ ông Trần Văn C và bà Trần Thị N (bao gồm ông Trần Văn C, bà Trần Thị N, anh Trần Văn C1, anh Trần Văn N và anh Trần Văn H) phải thanh toán trả Ngân hàng N số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 11/8/2017 là 2.174.478.264 đồng, trong đó nợ gốc là 1.295.000.000 đồng, nợ lãi là 879.478.264 đồng; cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Cụ thể: hộ ông Trần Văn C và bà Trần Thị N trả 200.000.000 đồng vào ngày 15 tháng 8 năm 2017; Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018, mỗi tháng trả

20.000.000đ vào ngày 28 hàng tháng; Số tiền còn lại thanh toán xong trước ngày 30/12/2019.

Nếu hộ ông C và bà N vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản bảo đảm là: Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 12, diện tích 73m^2 và tài sản xây dựng trên đất ở thôn Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 954986 do UBND huyện T cấp ngày 04/01/2006 mang tên hộ ông Trần Văn C và bà Trần Thị N, theo hợp đồng thế chấp số 128 ngày 08/12/2010 tại văn phòng công chứng C, tỉnh Bắc Ninh.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất có diện tích 73m^2 nhưng qua kiểm tra hiện trạng và số liệu đo đạc bản đồ năm 2015 thì thửa đất là thửa số 80, tờ bản đồ số 56, diện tích 89,5m^2. Phần diện tích đất dôi dư 16.5m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngân hàng N và hộ ông C, bà N xác định diện tích đất hợp pháp là 73m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là tài sản thế chấp.

- Về án phí: Hộ gia đình ông C, bà N phải chịu 37.744.782 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.015.000đ theo biên lai thu số AA/2013/03031 ngày 29/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX T;
- CCTHADS TX T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Sướng